**TUẦN 11**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**BÀI 3: SÁNG THÁNG NĂM ( Tiết 1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Trao đổi được với bạn về ý nghĩa của một bài thơ, bài hát về Bác Hồ, phỏng đoán được nội dung bài học dựa vào tên bài hoặc hoạt động khởi động.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đoc: *Niềm vui của nhà thơ khi được thăm Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc. Chứng kiến những hàng động, cử chỉ ân cần và cuộc sông giản dị của Bác, nhà thơ càng yêu thương, kính trọng Bác nhiều hơn.* Từ đó rút ra được ý nghĩa: *Niềm vui và niềm xúc động, tình yêu thương và lòng kính trọng của nhà thơ đối với Bác Hồ.*

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip ngắn về Bác (nếu có). Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Cách tiến hành: vấn đáp, thảo luận nhóm 2 | |
| * Hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi với bạn bài thơ, bài hát về Bác Hồ * Liên hệ nội dung khởi đồng với nội dung tranh * GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới “Sáng tháng Năm” | * Xem tranh (hoặc video clip ngắn về Bác Hồ) * Đọc tên và phán đoán nội dung bài học * Học sinh nghe giới thiệu bài mới |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **2.1 Hoạt động Đọc**  a. Mục tiêu:  - Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng nhịp thơ, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  - Hiểu nội dung bài đọc: Niềm vui của nhà thơ khi được thăm Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc. Chứng kiến những hàng động, cử chỉ ân cần và cuộc sông giản dị của Bác, nhà thơ càng yêu thương, kính trọng Bác nhiều hơn.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm | |
| **2.1.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: giọng đọc trong sáng, bồi hồi xúc động, nhận giọng ở những từ ngữ thể hiện tính cảm, cảm xúc dành cho Bác Hồ.  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: xanh mướt, lồng lộng, mênh mông,…  + Hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số dòng thơ  *Vui sao/ một sang tháng Năm/*  *Đường về Việt Bắc/ lên thăm Bác Hồ/*  *Suối dài/ xanh mướt nương ngô/*  *Bốn phương lồng lộng/ Thủ đo gió ngàn..//*  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp khổ thơ.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 3 đoạn  + Đoạn 1: Khổ thơ đầu  + Đoạn 2: Khổ thơ 2  + Đoạn 3: Khổ thơ cuối  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu  HS lắng nghe và lặp lại  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc đoạn  - HS đọc luân phiên cả bài. |
| **2.1.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **–** GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi 1 – 3 trong SHS, kết hợp giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: khách văn (khách là nhà thơ, nhà văn),…  1. Tìm câu thơ thể hiện cảm xúc của tác giả khi lên thăm Bác Hồ?  2. Con đường về Việt Bắc hiện lên qua những hình ảnh nào?  – Rút ra ý khổ thơ 1: Niềm vui của nhà thơ và quang cảnh quanh nhà sàn của Bác.  3. Khổ thơ thứ hai cho chúng ta biết những gì về nơi Bác Hồ ở và làm việc? Qua đó, em hiểu thêm điều gì về Bác?  – Rút ra ý khổ thơ 2: Nơi ở và làm việc của Bác Hồ rất đơn sơ nhưng gần gũi và ấm áp  4. Hai dòng thơ cuối bài thể hiện điều gì?  – Rút ra ý khổ thơ 3: Tình yêu và lòng kính trọng của nhà thơ dành cho Bác.  – GV yêu cầu HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  – Rút ra được ý nghĩa: *Niềm vui và niềm xúc động, tình yêu thương và lòng kính trọng của nhà thơ đối với Bác Hồ.* | .  1. Câu thơ thể hiện cảm xúc của tác giả khi lên thăm Bác Hồ “Vui sao một sáng tháng Năm  Đường về Việt Bắc lên thăm Bác Hồ”  2. Suối dài, nương ngô xanh mướt, bốn phương lồng lộng gió  3. Khổ thơ thứ hai cho chúng ta biết nơi ở và làm việc của Bác Hồ rất đơn sơ, gần gũi với thiên nhiên. Qua đó, em hiểu Bác Hồ là người sống rất giản dị và giàu tình thương.  4. Hai dòng thơ cuối khẳng định Bác Hồ là vị lãnh tụ vĩ đại đối với nhân dân Việt Nam.  – HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu: Niềm vui của nhà thơ khi được thăm Bác Hồ ở chiến khu Việt Bắc. Chứng kiến những hàng động, cử chỉ ân cần và cuộc sông giản dị của Bác, nhà thơ càng yêu thương, kính trọng Bác nhiều hơn. |
| **\* Hoạt động luyện đọc lại:**  - Cho HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài đọc. Bước đầu xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại khổ thơ 2 và xác định giọng đọc  Bác kêu con đến bên bàn/  Bác ngồi/ Bác viết/ nhà sàn đơn sơ//  Con bồ câu trắng/ ngây thơ/  Nó đi tìm thóc/ quanh bồ công vǎn//  Lát rồi,/ chim nhé/, chim ǎn/  Bác Hồ còn bận/ khách vǎn đến nhà.//  - Lưu ý: giọng đọc nhẹ nhàng, chậm rãi, nhấn giọng ở những từ ngữ tả hoạt động, lời nói của Bác Hồ, từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của chim bồ câu,..  **-** GV nhận xét và tuyên dương. | - Niềm vui và niềm xúc động, tình yêu thương và lòng kính trọng của nhà thơ đối với Bác Hồ.  - HS lắng nghe. Luyện đọc trong nhóm, trước lớp khổ 2  - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **2.2. Hoạt động đọc mở rộng**  Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách  Chủ điểm “Những người tài trí”  a. Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận, cá nhân, nhóm | |
| **2.2.1. Hoạt động 1: Tìm đọc truyện**  - GV định hướng HS tìm truyện để đọc | - HS đọc ở nhà một truyện phù hợp với chủ điểm “Những người tài trí”  - HS chuẩn bị truyện để mang tới lớp chia sẻ |
| 2.2.2 Hoạt động 2: Viết Nhật kí đọc sách  - GV khuyến khích học sinh ghi chép bằng sơ đồ tư duy đơn giản | - HS viết vào nhật kí đọc sách tóm tắt nội dung truyện: tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật, các sự kiện chính,…  - HS có thể trang trí nhật kí đọc sách theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện. |
| **2.2.3. Hoạt động 3:** Chia sẻ về truyện đã đọc  - GV cho học sinh trao đổi truyện cho bạn trong nhóm để cùng đọc  - GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ Nhật kí đọc sách, những điều em đã học.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình, nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa hoàn thiện Nhật kí đọc sách. Chia sẻ với bạn những điều em học được trong truyện đã đọc .  - HS nối tiếp chia sẻ  - HS nghe bạn nhận xét, đánh giá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TUẦN 11**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**BÀI 3: SÁNG THÁNG NĂM ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đọc được mộ truyện viết về một người thông minh, tài năng,…; viết  *Nhật kí đọc sách* và chia sẻ được với bạn những điều mà em học được từ nhân vật trong truyện đã đọc.

- Năng lực văn học: Viết đoạn văn thuật lại một sự việc

- Sưu tầm và chia sẻ được cảm xúc, suy nghĩa của em về một bức tranh hoặc bức ảnh về Bác Hồ.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh, video clip ngắn về Bác (nếu có). Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác. Thẻ từ, bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ ngữ khó, câu dài và đoạn Sẻ non rất yêu bằng lăng … đến nở muộn thế kia?

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động đọc mở rộng**  Sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách  Chủ điểm “Những người tài trí”  a. Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận, cá nhân, nhóm | |
| **1.1. Hoạt động 1: Tìm đọc truyện**  - GV định hướng HS tìm truyện để đọc | - HS đọc ở nhà một truyện phù hợp với chủ điểm “Những người tài trí”  - HS chuẩn bị truyện để mang tới lớp chia sẻ |
| **1.2 Hoạt động 2: Viết Nhật kí đọc sách**  - GV khuyến khích học sinh ghi chép bằng sơ đồ tư duy đơn giản | - HS viết vào nhật kí đọc sách tóm tắt nội dung truyện: tên truyện, tên tác giả, tên nhân vật, các sự kiện chính,…  - HS có thể trang trí nhật kí đọc sách theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện. |
| **1.3. Hoạt động 3:** **Chia sẻ về truyện đã đọc**  - GV cho học sinh trao đổi truyện cho bạn trong nhóm để cùng đọc  - GV yêu cầu HS trao đổi, chia sẻ Nhật kí đọc sách, những điều em đã học.  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | - HS chia sẻ về Nhật kí đọc sách của mình, nghe góp ý của bạn, chỉnh sửa hoàn thiện Nhật kí đọc sách. Chia sẻ với bạn những điều em học được trong truyện đã đọc .  - HS nối tiếp chia sẻ  - HS nghe bạn nhận xét, đánh giá. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TUẦN 11**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**Bà: Luyện từ và câu: Luyện tập về danh từ, động từ, tính từ ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện và sử dụng danh từ, động từ , tính từ.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Luyện từ và câu**  a. Mục tiêu: Nhận diện và sử dụng danh từ, động từ , tính từ.  b. Cách tiến hành: | |
| **1.1. Hoạt động Viết tên riêng** | |
| - GV yêu cầu HS đọc BT1 :  + Tìm 2 – 3 tên riêng theo yêu cầu ghi trên mỗi thẻ: Tên người thân của em; Tên công trình kiến trúc mà em biết; Tên đất nước mà em đã học.  + GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trước lớp  + GV nhận xét kết quả | - HS xác định yêu cầu BT 1  + HS làm bài cá nhân vào VBT  + HS chia sẻ kết quả theo nhóm đôi, 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  + HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **1.2. Hoạt động ứng dụng: Tìm danh từ, động từ, tính từ** | |
| - Yêu cầu HS xác định BT 2 và đọc các gợi ý  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 dưới hình thức chơi trò chơi *Tìm đường đi*  Gợi ý:  + Danh từ chỉ người: ông bà, cha mẹ, bạn học, cô giáo,…  + Danh từ chỉ thời gian: giây, phút, ngày, tháng, năm,…  + Danh từ chỉ hiện tượng: nắng, mưa, gió, bão,…  + Động từ chỉ hoạt động học tập: đọc sách, viết bài, phát biểu,…  + Động từ chỉ hoạt động vui chơi: đá bóng, nhảy dây, trốn tìm,…  + Tính từ chỉ tính nết của học sinh: vui vẻ, hồn nhiên, thân thiện,…  + Tính từ chỉ phẩm chất của người: dùng cảm, nhân hậu, thật thà,…  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu BT 2 và đọc các gợi ý.  - HS thực hiện yếu cầu theo nhóm 4  - Các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp, chữa bào bằng hình thức chơi trò chơi Tiếp sức.  - Cả lớp nghe bạn và GV nhận xét. |
| **2. Vận dụng: Viết đoạn văn ngắn** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu BT 3  - Viết đoạn văn từ 4 – 5 câu kể về một việc em đã làm để thực hiện “5 điều Bác Hồ dạy”  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu BT 3  - HS viết đoạn văn ngắn vào VBT.  - HS chia sẻ bài làm của mình trong nhóm. 1-2 HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TUẦN 11:**

**VIẾT**

**LUYỆN TẬP VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC ( Tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết đoạn văn thuật lại một sự việc

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

**II. Đồ dụng dạy học**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh (nếu có). Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. Hoạt động dạy học.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, đàm thoại, cá nhân | |
| - GV cho HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. | - HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu và phân tích đề bài  .  + Đề bài yêu cầu viết bài văn thuộc thể loại nào?  + Sự việc chọn thuật diễn ra ở đâu?  + Vì sao em chọn thuật sự việc đó?  - GV hướng dẫn  - GV theo dõi và nhận xét | - HS đọc và trả lời một số câu hỏi để phân tích đề bài  + Thuật  + Trong lễ kỉ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam  + Để lại nhiều ấn tượng.  - HS đọc gợi ý, lưu ý và nghe GV hướng dẫn thêm (nếu cần)  - HS thực hành viết bài văn.  - HS nghe GV nhận xét bài viết, đánh giá hoạt động. |
| **3. Hoạt động Vận dụng:**  a. Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết cho HS  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành. | |
| - GV yêu cầu HS  + Sưu tầm tranh, ảnh về Bác Hồ với thiếu nhi.  + Chia sẻ cảm xúc của em về một bức tranh hoặc một bức ảnh sưu tầm được  - GV đánh giá hoạt động và tổng kết bài học | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Sưu tầm tranh, ảnh về Bác Hồ với thiếu nhi chia sẻ cảm xúc về một bức tranh hoặc bức ảnh sưu tầm được.  - HS chia sẻ trong nhóm nhỏ bức tranh, hoặc bức ảnh về Bác Hồ với thiếu nhi đã sưu tầm được.  - 1 − 2 HS chia sẻ cảm xúc về một bức tranh, bức ảnh trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TUẦN 11**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**BÀI 4: TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Quan sát ảnh minh hoạ trong bài đọc và trả lời được câu hỏi về bức ảnh đó; phỏng đoán được nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và ảnh minh hoạ.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ dùng dấu câu dùng logic ngữ nghĩa, nhấn giọng ở các từ ngữ, hình ảnh tả trống đồng và thể hiện tình cảm của tác giả; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau. Từ đó, rút ra được ý nghĩa: Trống đồng Đông Sơn vừa thể hiện về tài hoa trong nghệ thuật trang trí, chạm khắc vừa châu dựng bao khát vọng, ước mơ của ông cha ta.

- Ghi vào sổ tay 2 – 3 thông tin và đặc điểm nổi bật của trống đồng Đông Sơn.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động, biết lắng nghe, đọc bài và trả lời câu hỏi, nêu được nội dung bài

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

- Trách nhiệm: Tự giác trong việc tự học, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Trung thực: Chia sẻ chân thật nhiệm vụ học tập của nhóm, cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SHS, VBT, SGV.

- Ti vi máy chiếu bằng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to

- Tranh ảnh về một hiện vật có giá trị văn hóa ( nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn tin “Nổi bật trên hoa văn trống đồng” dẫn hết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, thảo luận nhóm | |
| * Hoạt động nhóm nhỏ, trao đổi với bạn * Liên hệ nội dung khởi đồng với nội dung tranh   + Ảnh chụp trống đồng;  + Mặt trống hình tròn, thân trắng hình trụ, màu đồng, mặt và thân trắng được trang trí hoa văn tinh xảo.   * GV giới thiệu bài mới, ghi tên bài đọc mới “Trống đồng Đông Sơn”. | - HS hoạt động trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát ảnh minh họa và trả lời câu hỏi.  - Đọc tên và phán đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập:** | |
| **2.1 Hoạt động Đọc** | |
| **2.1.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm | |
| **a. Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: Gợi ý: giọng đọc trang trọng, đầy chất tự hào; nhận giọng các từ ngữ đánh giá hoặc tả trống đồng ....  **b. Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  GV hướng dẫn:  + Cách đọc một số từ ngữ khó: sắp xếp, xung quanh, sâu sắc, muông thú...  + Hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu tả hoạ tiết trên trống đồng:  Bên cạnh và xung quanh những con người đầy ý thức làm chủ ấy là những cánh cò bay lả bay la,/ những chim Lạc,/ chim Hồng,/ những đàn cá lội tung tăng,..//  Đó đây,/ hình tượng ghép đôi muông thú,/ nam nữ/ còn nói lên sự khát khao cuộc sống ấm no,/ yên vui của người dân.//;....  - Yêu cầu nhóm đôi đọc nối tiếp.  **c. Luyện đọc đoạn**  **- Chia đoạn:** 2 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu đến “hươu nai có gạc”.  + Đoạn 2: Còn lại.  **d. Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài. | - HS nghe GV đọc mẫu  HS lắng nghe và lặp lại  - HS lắng nghe  - HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  - HS đọc luân phiên cả bài. |
| **2.1.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  a. Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, đàm thoại, thực hành, cá nhân, nhóm | |
| **-** Giải nghĩa từ khó, nghĩa của một số từ khó (ngoài từ ngữ đã được giải thích ở SHS), VD: chính đáng (đúng đắn, phù hợp), vũ công (người nhảy múa trong các tiết mục biểu diễn). muông thú (chim và thú).....  **-** GV cho HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  1. Những chi tiết nào cho thấy trống đồng Đông Sơn đa dạng?  2. Giới thiệu cách sắp xếp hoa văn trên mặt trống đồng Đông Sơn  – Rút ra ý đoạn 1: Trống đồng Đông Sơn phong phú và đa dạng  3. Những hình ảnh về con người và thiên nhiên trên trống đồng nói lên điều gì?  – Rút ra ý đoạn 2: Con người và thiên nhiên trên hoa văn trống đồng rất sinh động và chứa đựng ước mơ, khát vọng về cuộc sống ấm no, yên vui của người dân.  4. Vì sao trông đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam?  – GV yêu cầu HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  – Rút ra được ý nghĩa: *Trống đồng Đông Sơn vừa thể hiện về tài hoa trong nghệ thuật trang trí, chạm khắc vừa châu dựng bao khát vọng, ước mơ của ông cha ta.* | - HS lắng nghe  1. Những chi tiết cho thấy trống đồng Đông Sơn đa dạng: trống đồng Đông Sơn đa dạng không chỉ về hình dáng, kích thước mà cả về phong cách trang trí, sắp xếp, hoa văn.  2. Cách sắp xếp hoa văn trên mặt trống đồng Đông Sơn: giữa mặt trống bao giờ cũng có hình ngôi sao nhiều cánh toả ra xung quanh, hình tròn đồng tâm, hình vũ công nhảy múa, chèo thuyền, hình chim bay, hươu nai có gạc,..  3. Những hình ảnh con người và thiên nhiên trên trống đồng thể hiện ước mơ một cuộc sống ấm no, yên vui.  4. Trống đồng là niềm tự hào chính đáng của người Việt Nam vì: trống đồng phong phú, đa dạng, phản ánh bản sắc văn hoá và ước mơ, khát vọng của con người Việt Nam từ ngàn xưa.  – HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu: Trống đồng Đông Sơn đa dạng về phong cách trang trí và sắp xếp hoa văn. Nổi bật trên hoa văn trống đồng là hình ảnh con người và thiên nhiên mang nhiều ý nghĩa khác nhau. |
| **\* Hoạt động luyện đọc lại:**  a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức | |
| - Cho HS nhắc lại nội dung và ý nghĩa bài đọc. Bước đầu xác định giọng đọc, nhịp thơ và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - GV đọc lại đoạn 2 và xác định giọng đọc  Nổi bật trên hoa văn trống đồng/ là hình ảnh con người hòa với thiên nhiên.// Con người lao động cầm vũ khí bảo vệ quê hương/ và tưng bừng nhảy múa/ mừng chiến công/ hay cảm tạ thần linh,... // Đó là con người thuần hậu,/ hiền hòa,/ mang tính nhân bản sâu sắc.// Bên cạnh và xung quanh con người đầy ý thức làm chủ ấy/ là những cánh cò bay lả bay la,/ những chim Lạc,/ chim Hồng,/ những đàn cá lội tung tăng,...// Đó đây,/ hình tượng ghép đôi muông thú,/ nam nữ/ còn nói lên sự khát khao cuộc sống ấm no,/ yên vui của người dân.//  - Lưu ý: giọng rõ ràng, trong sáng, nhấn giọng ở từ ngữ, hình ảnh tả, nhận xét về trống đồng  **-** GV nhận xét và tuyên dương. | - HS thực hành  - HS lắng nghe. Luyện đọc trong nhóm, trước lớp đoạn 2  - HS khá, giỏi đọc cả bài    - HS nghe bạn và giáo viên nhận xét, đánh giá hoạt động. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**TUẦN 11**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM 3: NHỮNG NGƯỜI TÀI TRÍ**

**Bài: Luyện từ và câu: Sử dụng từ điển (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Biết cách sử dụng từ điển tiếng Việt.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DỤNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh (nếu có). Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Luyện từ và câu**  a. Mục tiêu: Biết cách sử dụng từ điển tiếng Việt.  b. Cách tiến hành: | |
| **1.1. Hoạt động Đọc hướng dẫn sử dụng từ điển** | |
| - GV yêu cầu HS đọc BT1 :  - Hướng dẫn sử dụng từ điển trong nhóm đối, hỏi hoặc giải đáp thêm về nội dung đã đọc.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét kết quả | - HS xác định yêu cầu BT 1  - 1 − 2 HS đọc trước lớp.  - HS nghe GV giải đáp thêm một số nội dung (nếu cần).  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **1.2. Hoạt động Xác định cách tra nghĩa của từ trong từ điển** | |
| - Yêu cầu HS xác định BT 2  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm  Gợi ý:  + Bước 1: Tìm trang có chữ cái "t".  + Bước 2: Dò từ trên xuống dưới theo thứ tự đến chữ cái "ư" và tìm đến từ “tự hào”.  + Bước 3: Đọc phần giải thích nghĩa từ: Lấy làm hài lòng, hãnh diện về cái tốt đẹp mà mình có.  - GV nhận xét kết quả | - HS xác định yêu cầu BT 2  - HS thực hiện yêu cầu theo nhóm đôi.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **1.3. Hoạt động Tra từ điển để tìm hiểu nghĩa của từ** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu BT 3  - Đáp án  + Thuần hậu: chất phác, hiền hậu  + Hiền hoà: hiền lành và ôn hoà.  + Ấm no: đầy đủ về vật chất, như đủ ăn, đủ mặc,...  + Yên vui: yên ổn và vui vẻ.  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu BT 3  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - 1-2 HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét bài làm của bạn  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm |
| **1.4. Hoạt động Đặt câu với từ ngữ đã tìm hiểu nghĩa** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu BT 4  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu BT 4  - HS làm bài cá nhân vào VBT.  - HS trao đổi, nhận xét trong bài làm trong nhóm đôi.  - 2 - 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**TUẦN 11:**

**VIẾT**

**VIẾT GIẤY MỜI ( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Viết được giấy mời.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu tiếng Việt.

- Phẩm chất nhân ái: Nhận thức được vai trò của tình bạn trong cuộc sống, từ đó trân trọng tình cảm bạn bè, biết yêu mến, quan tâm, chăm sóc bạn bè, chia sẻ động viên bạn khi gặp khó khăn, hoạn nạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DỤNG DẠY HỌC**

- GV: SGV, SGK, tranh ảnh (nếu có). Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác.

- HS: SGK, thước kẻ, bút,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động: (5 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành, đàm thoại, cá nhân | |
| - GV cho HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. | - HS hát bài “Tiếng hát bạn bè mình”. |
| **2. Hoạt động Khám phá và luyện tập** | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nhận biết các phần của giấy mới** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu BT  - Đáp án: Các phần của giấy mời: Quốc hiệu → Tiêu ngữ → Thời gian viết giấy mời →Tên “Giấy mời" → Người mời → Người được mời → Tên sự kiện → Thời gian diễn ra → Địa điểm diễn ra → Mong muốn → Kí tền người mới.  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu của BT.  HS thực hiện yêu cầu BT trong nhóm nhỏ.  - 1 − 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả. |
| **2.2. Hoạt động 2: Viết và trang trí giấy mới** | |
| - Yêu cầu học sinh đọc và xác định yêu cầu BT 2, BT 3 và đọc gợi ý.  - GV nhận xét đánh giá hoạt động | - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS viết và trang tri giấy mời vào VBT.  - HS trao đổi, nhận xét giấy mời theo nhóm đôi.  - 1 − 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét kết quả sản phẩm |
| **3. Hoạt động Vận dụng:**  a. Mục tiêu: Củng cố kỹ năng viết cho HS  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: thực hành. | |
| - GV yêu cầu HS  + Ghi vào sổ tay 2-3 thông tin và đặc điểm nổi bật của trông đồng Đông Sơn  - Gợi ý: có thể ghi thông tin, dán hình ảnh, vẽ tranh, vẽ sơ đồ,…  - GV đánh giá hoạt động và tổng kết bài học | - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Ghi vào sổ tay 2-3 thông tin và đặc điểm nổi bật của trông đồng Đông Sơn  - HS thực hiên cá nhân  - 1 − 2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS nghe GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**